

GẦN VÀ XA NIẾT BÀN

Thích Thanh Từ

Tất cả mọi người tu, ai cũng có ước nguyện được sanh về cõi Cực Lạc hoặc nhập Niết Bàn vô sanh không còn luân hồi sanh tử. Nhưng tu thể nào mới gần và được Niết Bàn? Tu thể nào xa và không được Niết Bàn? Bài kệ sau đây của một tôn giả đệ tử Phật nói về việc gần và xa Niết Bàn:

Thấy sắc niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ
Tâm nhập và an trú,
Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do sắc sanh,
Tham hại tâm lớn mạnh
Chúng gia hại tâm nó
Khổ chất chứa như vậy
Rất xa với Niết Bàn.

Người đối với mọi hình sắc, vừa thấy liền khởi niệm say mê, rồi tác ý ưa thích nghĩ tưởng hình sắc, thế là lòng tham chìm đắm trong cảm thọ. Do tham đắm trong cảm thọ, nên tâm nhập vào sắc và an trú nơi sắc. Nếu tâm an trú nơi sắc thì cảm thọ của người ấy đối với sắc càng ngày càng tăng thêm. Nếu cảm thọ tăng thêm, thì có nhiều thứ phiền não tội lỗi do cảm thọ sắc mà sanh ra, như tâm tham, tâm hại càng ngày càng lớn mạnh. Nếu tham hại càng lớn mạnh thì tâm Bồ đề bị lu mờ. Nghiệp chướng phiền não chất chồng, càng ngày càng xa Niết Bàn. Không những đối với sắc, đắm mê sắc có những cái hại như thế, mà đuổi theo thanh đắm mê thanh, đuổi theo hương đắm mê hương, đuổi theo vị đắm mê vị, đuổi theo xúc đắm mê xúc cũng có những cái hại tương tự. Càng ngày càng xa với Niết Bàn. Ngược lại thì gần với Niết Bàn:

Không tham nhiễm các sắc

Thấy sắc giữ chánh niệm
Tâm không tham cảm thọ
Không xâm nhập an trú.
Thấy sắc như thế nào?
Như vậy có cảm thọ
Từ bỏ không tích lũy
Chánh niệm hành trì vậy
Như vậy không chứa khổ
Được vậy gần Niết Bàn.

Người thấy sắc không nhiễm sắc, tuy mắt thấy sắc mà tâm vẫn an trú trong chánh niệm nên không chạy theo cảm thọ lạc hay cảm thọ khổ. Đã không chạy theo cảm thọ thì tâm không xâm nhập nơi sắc và không an trú nơi sắc. Thấy sắc như thế nào thì ghi nhận (thọ) như thế ấy. Không khởi tâm phân biệt thủ xả chấp trước, hằng ở trong chánh niệm, thì phiền não trần lao khổ không dấy khởi. Người không phiền não không khổ đau là gần với Niết Bàn. Vậy, xa với Niết Bàn hay gần với Niết Bàn là do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc; nếu dính, kẹt, nhiễm trước thì xa Niết Bàn; không kẹt, không nhiễm trước, là gần với Niết Bàn.

Một hôm, tôn giả Phú Lô Na đến đức Phật đánh lễ, quì thưa:

- Bạch Thế Tôn, con muốn đến một chỗ vắng vẻ để tu. Xin Thế Tôn dạy cho con phương pháp tu đơn giản dễ nhớ, để con đến đó tu hành chóng đạt được đạo.

Phật dạy:

- Mắt thấy sắc không nhiễm trước, không dính mắc là gần với Niết bàn; tai nghe tiếng không nhiễm trước, không dính mắc là gần với Niết bàn; mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc không nhiễm trước, không dính mắc là gần với Niết bàn. Ngược lại, nếu nhiễm trước, nếu dính mắc là xa với Niết bàn.

Tôn giả Phú Lô Na vâng lời Phật dạy đi đến chỗ vắng vẻ để tu.

Phật dạy tu rất là đơn giản.

Xa và gần Niết bàn là tại đâu? Năm căn tiếp xúc với năm trần mà chấp chặt là xa Niết bàn, ngược lại năm căn tiếp xúc với năm trần mà không đuổi theo, không chấp chặt là gần với Niết bàn.

Trong truyện cổ Phật giáo có câu chuyện như sau. Thuở xưa ở xứ Ba La Nại, quốc vương nước này có một trăm người con. Vị hoàng tử út thầm nghĩ rằng: Mình là con thứ một trăm, ngại vàng mà vua cha truyền lại không bao giờ đến mình, người được nối ngôi là anh cả, nếu anh cả có chết thì anh hai, anh ba... Nên hoàng tử cầu nguyện với các bậc hiền thánh chỉ cho một quốc độ mà hoàng tử có thể tìm đến để làm vua. Lòng ước nguyện của hoàng tử được cảm ứng. Một vị Phật Bích Chi đến bảo rằng:

-- Cách nước người một trăm dặm, người qua xứ ấy sẽ được làm vua. Nhưng từ đây đến đó phải qua một khu rừng có quỷ la sát. Đa số người qua rừng này đều bị quỷ ăn thịt, ít ai qua khỏi. Nếu qua khỏi thì chắc chắn được làm vua. Và muốn qua khỏi khu rừng đó không bị quỷ la sát ăn thịt thì tất cả những gì mà quỷ hiện ra để quyến rũ dụ dỗ phải từ chối hết. Cứ thẳng tới trước mà đi thì không bị hại. Nếu mắc kẹt ở đó nhất định sẽ bị quỷ la sát ăn thịt.

Hoàng tử nghe vị Phật Bích Chi nói như thế liền xin phép vua cha để đến xứ ấy. Khi chuẩn bị hành lý thì có một số bạn bè thân xin đi theo. Hoàng tử nói rằng:

- Con đường này hiểm trở lắm, các anh đi, e dọc đường quỷ la sát ăn thịt. Tôi không dám rủ các anh đi.

Những người bạn nói rằng:

- Anh đi được thì chúng tôi đi được. Anh hãy cho chúng tôi cùng đi. Có gì chúng tôi cam chịu.

Hoàng tử nghĩ nếu không cho các bạn đi là mình ích kỷ, nên tùy thuận để cho các bạn cùng đi. Có năm người cùng đi theo hoàng tử.

Qua khỏi ranh bốn quốc thì tới một khu rừng già. Tới đây đoàn người lữ hành đi đường xa đã thấm mệt, bỗng một quán rượu hiện ra, người bán thì đẹp,

rượu và đồ nhắm thơm ngon. Trong đoàn có người đã quen uống rượu, nên bị mùi rượu kích thích. Anh bèn xin dừng lại uống rượu rồi sẽ đi sau. Hoàng tử cảnh cáo:

- Không được, coi chừng quỷ la sát nó hiện ra đó, anh ở lại nó ăn thịt anh.

Người thích rượu trả lời:

- Không hề gì, tôi uống xong đi liền.

Người ấy vô quán rượu, đoàn của hoàng tử cứ đi. Người thích uống rượu say, bị quỷ la sát ăn thịt.

Đoàn hoàng tử đi thêm một đoạn đường dài khá xa, mọi người đều mỏi mệt. Trước mặt hiện ra một ngôi nhà thật đẹp, trong nhà có nhiều cô gái nhan sắc kiều diễm. Đoàn người đi ngang, một cô chạy ra mời vào nhà nghỉ cho khỏe rồi hãy đi. Trong đoàn có một anh háo sắc, thấy gái đẹp động tâm. Hoàng tử không bằng lòng dừng lại, tiếp tục dẫn đoàn đi... Anh háo sắc nói:

- Các anh hãy đi, tôi ở lại nghỉ một đêm, rồi mai tôi theo sau cũng được.

Hoàng tử cảnh cáo:

- Anh ở lại coi chừng quỷ la sát nó ăn thịt anh.

Anh háo sắc không nghe lời hoàng tử, cứ làm theo thị hiếu của mình, anh ở lại nghỉ một đêm, khuya bị quỷ la sát ăn thịt.

Đoàn hoàng tử lại đi thêm một đoạn đường dài nữa. Người trong đoàn hết sức mệt mỏi. Trước mặt lại có ngôi biệt thự hiện ra, từ biệt thự vang ra những tiếng ca véo von với điệu nhạc du dương. Và một cô gái ra mời đoàn người vào nhà uống trà nghe nhạc. Trong đoàn có anh mê âm nhạc, nên xin ở lại uống trà nghe âm nhạc.

Hoàng tử không bằng lòng can ngăn:

- Không được, anh ở lại sẽ bị quỷ la sát ăn thịt.

Nhưng anh mê âm nhạc không nghe, dứt khoát ở lại uống trà nghe nhạc. Tối đến bị quỷ la sát ăn thịt.

Đoàn người còn lại vẫn tiếp tục đi, đi được một quãng đường khá dài, lương khô gần cạn, bụng đang đói cồn cào. Trước mặt hiện ra một quán cơm với mùi thức ăn chiên, kho... bay thơm ngào ngạt. Trong đoàn có anh xấu bụng đói,

nghe mùi thức ăn thơm ngon, anh chịu không nổi xin ở lại ăn cơm. Hoàng tử không đồng ý, khuyên cáo rằng:

- Không được, anh ở lại quỷ la sát sẽ ăn thịt anh.

- Kệ, ăn thì ăn, tôi ở lại, đói quá rồi.

Anh ở lại ăn no nê rồi thì quỷ la sát nó ăn thịt anh.

Người thích rượu ngon, người ưa sắc đẹp, người ưa âm nhạc, người thích cao lương mỹ vị đi không được, nên bị quỷ la sát ăn thịt hết rồi! Trong đoàn chỉ còn lại một người với hoàng tử. Cả hai tiếp tục đoạn đường còn lại, đi được khoảng hai phần ba đường thì một biệt thự khang trang hiện ra, trong nhà có một góa phụ với một số tỳ nữ hầu hạ. Góa phụ ra đón mời hai người với lời giới thiệu ngôi biệt thự đầy đủ tiện nghi nào chần ên nệm ấm, không thiếu món gì. Người bạn còn lại trong đoàn quá mỏi mệt, nghe nói nhà ở đầy đủ tiện nghi, anh thích quá nên ngỏ ý ở lại nghỉ một đêm. Hoàng tử ngăn:

- Không được, anh ở lại sẽ bị quỷ la sát ăn thịt.

- Không sao, tôi nghỉ một đêm rồi sẽ tiếp tục đi.

Thế là tối đêm đó quỷ la sát ăn thịt anh. Chỉ còn lại một mình hoàng tử tiếp tục cuộc hành trình. Ngài biết năm người bạn đồng hành với ngài đều bị quỷ la sát ăn thịt hết rồi. Ngài hết sức dè dặt cảnh giác. Còn lại một mình, ngài đi đến cuối bìa rừng thì thấy một căn nhà, trong nhà có hai vợ chồng trẻ đang gây lộn đánh lộn nhau. Cô vợ rất đẹp, bị chồng đánh, cô kêu la cầu cứu. Tuy thấy cảnh thương tâm, nhưng hoàng tử không dám tới cứu, sợ quỷ la sát gạt, cứ lăm lăm mà đi. Cô vợ kêu cầu hoàng tử cứu không được, thấy hoàng tử đi, cô chạy theo năn nỉ:

- Xin ngài cứu tôi, chồng tôi nó hung dữ đánh đập tôi, tôi khổ lắm, ngài có lòng từ bi đâu để tôi khổ...

Nếu là người hùng, gặp cảnh thương tâm phải nhảy ra cứu giúp. Song, hoàng tử biết quỷ la sát trá hình để gạt ngài. Nên ngài không nói gì hết, cứ lăm lăm mà đi, nó cũng cứ đi theo ngài mãi. Khi ngài tới nơi, vào trọ nhà khách của Quốc vương xứ ấy. Những người quản lý nhà khách quý trọng ngài và cấp báo cho vua hay là có một khách quý từ nước láng giềng đến. Vua nghe cũng quý trọng, dẫn bá

quan đến thăm ngài. Khi gặp ngài, nhà vua lại thấy bên cạnh ngài có một cô gái thật đẹp, làm vua động tâm, nên mới hỏi:

- Người đàn bà theo khanh có phải là vợ khanh không?

Hoàng tử đáp:

- Cô này chắc là quỷ la sát, chứ không phải vợ của hạ thần.

Người đàn bà nói:

- Đàn ông bội bạc, khi thương nói vợ chồng, chừng giận nói quỷ la sát.

Nhà vua không biết cô ấy là vợ hoàng tử hay quỷ la sát. Song, vì cô quá đẹp nên nhà vua mê mẩn tâm thần, hỏi lại một lần nữa để xác định:

- Cô này có phải là vợ của khanh không?

Hoàng tử khẳng định dứt khoát:

- Không phải vợ của hạ thần, cô là quỷ la sát.

Người đàn bà ấy cũng nói:

- Đàn ông bội bạc, khi thương nói vợ chồng, chừng giận nói quỷ la sát.

Nhà vua quá sủng ái nàng, mới nói với hoàng tử:

- Nếu không phải vợ khanh thì trầm rước nàng về cung.

Hoàng tử lại một lần nữa nói:

- Tâu bệ hạ, coi chừng cô ta là quỷ la sát.

Nhà vua truyền lệnh rước nàng về cung. Tối đêm đó nhà vua bị quỷ la sát ăn thịt, chỉ còn để lại một bộ xương. Bấy giờ nước không có vua, bá quan mới nghĩ: Vị khách quý này là một hoàng tử của nước láng giềng, qua được đường rừng la sát mà toàn tính mạng, phải là người tài đức phi thường. Nay vua nước mình băng hà, nên thỉnh khách quý lên ngôi báu. Hoàng tử thứ một trăm lên làm vua, đúng như lòng nguyện ước của ngài và lời dạy của Phật Bích Chi.

Chuyện này ngụ ý dạy cái gì? Ngôi vị ông vua ngầm chỉ cho Niết bàn thanh tịnh, riêng quỷ la sát chỉ cho dục lạc thế gian. Người bị quỷ la sát ăn thịt dụ cho người tu đắm chìm trong ngũ dục, tâm thần mê muội, thoái tâm Bồ đề không tiến đạo được. Người tu muốn được Niết bàn giải thoát thì đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc phải xa lìa, chớ có đuổi theo, chớ có nhiễm trước dính mắc. Ngược lại, đối với

năm trần mà đuôi bắt, chấp trước thì khó mà đến Niết bàn. Niết bàn càng ngày càng xa.

Trong kinh Tạp A Hàm, Phật đưa ra một ví dụ. Có một tội nhân phạm pháp bị án tử hình. Sau đó vua xét lại, tha anh với điều kiện là anh phải bung đĩa dầu đầy, đi từ đầu đường đến cuối đường, không để rơi một giọt dầu thì sẽ khỏi tội chết. Nếu bắt cần để đĩa dầu chao, dầu đổ chỉ một giọt thì tên đao phủ đi sau anh liền chém đầu anh. Anh tội nhân được tha với điều kiện đó, mừng lắm, chấp nhận ngay. Trên đường đi từ đầu đường đến cuối đường, hai bên lề, chỗ nào cũng có gái đẹp, quán rượu, quán nhạc, đủ trò ăn chơi hấp dẫn. Anh tử tội chăm chăm bung đĩa dầu đi, không dám nhìn qua liếc lại, vì biết sau lưng mình có tên đao phủ thủ đi theo, hớ hênh một chút, dầu đổ thì bay đầu. Với tâm trạng đó anh đi từ đầu đường cho tới cuối đường, dầu không đổ, anh thoát chết.

Câu chuyện này ý nói gì? Anh tử tội là chỉ cho con người, ai ai rồi cũng phải chết, người già thì khoảng bảy tám mươi tuổi chết, người trung niên thì năm sáu mươi tuổi chết, người trẻ thì đôi ba mươi tuổi chết... trước sau gì cũng chết. Gái đẹp, quán rượu... những trò ăn chơi hấp dẫn chỉ cho ngũ dục lạc thế gian. Đĩa dầu đầy dụ cho pháp tu mà Phật dạy. Người tu Tịnh độ, câu niệm Phật ví như đĩa dầu, không bao giờ dám quên. Người tu Thiền, an trụ tâm trên hơi thở, trong Tứ Niệm Xứ... không bao giờ dám lơ lửng. Tên đao phủ đi sau lưng người tử tội chỉ cho quỷ vô thường đang chực sẵn cướp lấy mạng sống con người. Người tu biết rõ mọi thú vui của ngũ dục tuy hấp dẫn nhưng sẽ làm hại con người, làm cho con người hao mòn sức lực, sanh bệnh hoạn... không có giá trị thật nên không nhiễm trước nó. Muốn thoát khỏi cái khổ vô thường sanh tử là phải an trú tâm vào pháp tu mà mình đang thực hành, không dám xao lãng.

Quý vị có thấy quỷ vô thường rình quý vị không? Khi nhớ thì thấy, khi quên thì không, vì vậy mà nhìn qua ngó lại hoài nên tu hành không tới nơi.

Gần đây có một Phật tử hỏi tôi:

- Thầy cất chùa có coi ngày không?

Tôi đáp:

- Không.

- Nếu gặp ngày sát chủ thì sao?

- Vậy Phật tử có biết ngày nào không sát chủ, cất chùa lên thầy trụ trì sống mãi mãi không chết?

- !!!

Đã có sanh ắt phải có tử, không chết sớm là chết muộn, trước sau gì cũng chết. Trên đời này có ai khỏi chết đâu! Tại sao cứ lo sợ hoài? Cái đáng sợ là pháp tu mà mình quên mình xao lãng, để cho tâm xao xuyến loạn động, phiền não ngăn che không thoát được luân hồi sanh tử. Muốn đến chỗ giải thoát thì phải chuyên nhất, an trụ tâm trên pháp tu của mình, không quên, không lơ lửng thì tâm mới an định. Tâm an định mới thoát ly sanh tử, không bị sanh tử chi phối. Bài kệ sau đây nói lên ý nghĩa người tu an trú tâm nơi pháp tu, cũng giống như kẻ tử tị bụng bát dầu:

Như người bụng bát dầu

Đầy tràn không cho đổ

Cũng vậy, bảo vệ tâm

Như đi phương hướng lạ

Như vậy, tu muốn giải thoát, dễ hay khó? Người ta cứ nghĩ tu phải có pháp môn gì kỳ đặc mới giải thoát được. Kỳ thật không phải vậy. Chỉ cần nắm căn tiếp xúc với năm trần không nhiễm trước, không dính mắc là giải thoát.

Trở lại câu chuyện tôn giả Phú Lô Na, sau khi Phật dạy năm căn không dính với năm trần là gần Niết bàn, còn năm căn dính với năm trần là xa Niết bàn, Phật hỏi tiếp:

- Ông đi đến quốc độ nào?

- Bạch Thế Tôn, con qua nước phương tây.

- Dân xứ đó hung dữ lắm, ông tới đó nếu họ mắng chửi nhục mạ, thì ông sẽ thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu người ta chưởi mắng nhục mạ con, con nghĩ rằng dân xứ này còn lương thiện, vì họ mới chưởi mắng nhục mạ chứ chưa dùng tay đánh, chưa dùng đá ném con.

- Giả sử họ dùng tay đánh, dùng đá ném ông, thì ông thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu họ dùng tay đánh, họ dùng đá ném, con nghĩ rằng dân xứ này vẫn còn lương thiện, vì mới dùng tay đánh, dùng đá ném, chưa dùng gậy đánh, chưa dùng dao chém con.

- Giả sử họ dùng gậy đánh, dùng dao chém ông thì ông thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu họ dùng gậy đánh, dùng dao chém thì con nghĩ rằng họ còn lương thiện, vì họ chưa giết con chết.

- Nếu họ giết ông, thì ông thế nào?

- Bạch Thế Tôn, nếu họ giết con, thì con nghĩ rằng dân xứ này tốt, vì đệ tử của Phật khi thấy thân này ô uế bất tịnh chán ngán nó, phải tìm người giúp cho nó chết. Còn con không mượn mà họ giúp giùm con bỏ thân ô uế này.

- Lành thay! Ông có đầy đủ sự nhiếp phục và an tịnh, thì ông đến xứ ấy được.

Tôn giả Phú Lô Na qua xứ ấy, chỉ tu trong ba tháng an cư thì chứng được quả A La Hán và độ được năm trăm người xuất gia.

Tôn giả Phú Lô Na thực hiện đúng như lời Phật dạy là sáu căn không dính mắc với sáu trần làm căn bản, cộng thêm thái độ không giận hờn, không oán thù, trước mọi đối xử tệ hại của người, nên ngài chóng đến Niết bàn. Hiện tại nếu có người mắng chưởi hay đánh đập, chúng ta nhin họ, nhưng trong tâm nghĩ đây là kẻ ác, rán mà nhin nó. Nhin mà thấy đó là ác, không phải là người lương thiện... Còn tôn giả Phú Lô Na thì ngài thấy là lương thiện vì mới chưởi mắng chứ chưa đánh đập. Bị đánh đập, ngài cũng thấy là lương thiện vì chưa giết chết. Khi bị giết chết, ngài cũng nghĩ là lương thiện vì giúp ngài sớm bỏ thân ô uế. Hại tới chết ngài vẫn không oán hận. Còn chúng ta nếu bị người bức hiếp, không đánh trả lại, không nói ra lời, chứ tâm còn buồn phiền hờn giận; lúc nào cũng có chứa phiền chứa giận, nên tu lâu mà không đắc đạo là vậy. Thế nên quý Phật tử tu hành, điều cốt yếu phải

hiếu giáo lý đúng với tinh thần Phật dạy là sáu căn không dính với sáu trần, đó là gốc của sự tu hành.

Từ trước tôi dẫn kinh A Hàm. Sau đây tôi dẫn kinh Đại thừa, trong kinh Kim Cương ngài Tu Bồ Đề hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm sao an trụ, làm sao hàng phục tâm?

Phật trả lời:

- Bất ưng trụ sắc sinh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh tâm, ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm.

Nghĩa là chẳng nên khởi tâm dính mắc nơi sắc, nơi thanh, nơi hương, nơi vị, nơi xúc, nơi pháp, tức là không dính mắc với sáu trần, đó là an trụ tâm của người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thế nên Lục Tổ Huệ Năng khi nghe Ngũ Tổ giảng tới đây, ngài liền ngộ đạo nhận ra bản tâm của mình, thốt lên: "Đâu ngờ tánh mình vốn tự thanh tịnh, đâu ngờ tánh mình vốn không sanh diệt..."

Để thấy từ kinh A Hàm đến kinh Đại thừa, kể cả Thiền tông đều dạy sáu căn không dính mắc sáu trần là gần Niết bàn, là giải thoát. Nếu để sáu căn dính mắc với sáu trần thì phiền não triền phược xa Niết bàn, không giải thoát. Đừng tưởng đi chùa nhiều, tụng kinh giỏi là mau giải thoát. Người tu phải hiểu rõ điều này.

Buổi nói chuyện hôm nay tuy tôi dẫn nhiều câu chuyện, nhưng trọng tâm không ngoài việc: sáu căn tiếp xúc với sáu trần không nhiễm trước không dính mắc, lúc nào tâm cũng an trú nơi pháp tu, không quên, không lơ lửng là gần Niết bàn, là giải thoát.

